

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

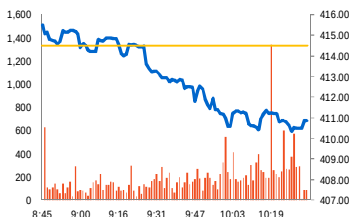
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	410.84	↓ -3.65	-0.88%
KLGD (triệu ck)	26.20	↑ 4.40	20.16%
GTGD (tỷ đồng)	442.53	↑ 113.19	34.37%
Tổng cung (triệu ck)	45.46	↑ 3.96	9.53%
Tổng cầu (triệu ck)	39.01	↓ -6.32	-13.95%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.63	↑ 1.23	88.33%
KL bán (triệu ck)	3.91	↑ 3.16	418.57%
Giá trị mua (tỷ đồng)	98.55	↑ 55.52	129.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	124.03	↑ 104.07	521.61%

Mức tăng CPI tại Long An được công bố ở mức tăng 0,48% so với tháng trước. So với mức tăng 0,38% trong tháng 9, CPI tháng này tại Long An có dấu hiệu bắt đầu tăng tốc trở lại. Điểm đáng chú ý là trong rổ tính CPI thì nhóm thực phẩm và dịch vụ ăn uống vẫn tiếp tục giảm. Mức tăng CPI tháng này tại Long An chủ yếu chịu ảnh hưởng bởi các nhóm hàng hóa khác. Điều này cho thấy nhu cầu tiêu dùng bắt đầu tăng. Mức CPI cả nước đang được dự báo ở mức tăng 0.6% trong tháng 10. Theo quy luật hàng năm, áp lực lạm phát đều có xu hướng tăng cao hơn vào các tháng cuối.

Trên thị trường tiền tệ, lãi suất liên ngân hàng trong những ngày cuối tuần qua, có lúc cao điểm đã lên tới mức trên 20% cho các khoản vay có kỳ hạn một tuần. NHNN những ngày cuối tuần qua đã tiếp tục bơm ròng trên OMO khoảng gần 16.000 tỷ đồng để hỗ trợ thanh khoản cho các NHTMCP gặp khó khăn.

Báo cáo quý 3 của các doanh nghiệp niêm yết tiếp tục được công bố. Một số doanh nghiệp ngành cao su có kết quả kinh doanh khá tốt và đã hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch năm nay. Bên cạnh đó, một số DN trong ngành chứng khoán cũng công bố mức lợi nhuận sau thuế trong quý 3 và cho thấy phần nào tình hình thị trường đã có dấu hiệu tích cực hơn các quý đầu năm.

Biến động trong ngày



Phiên giao dịch đầu tuần, thị trường tiếp tục giảm. Mức tăng CPI ở Long An có thể là nhân tố tác động trực tiếp tới tâm lý thị trường trong phiên. Về mặt kỹ thuật, HNX-Index đã chính thức mất ngưỡng 69 điểm, còn VN-Index cũng xác nhận xu thế giảm trở lại khi tạo thành dạng bearish engulfing và đã retest lại mức kháng cự 416 điểm. Tuy nhiên, những tín hiệu khác nhau giữa hai sàn đã xuất hiện. HNX-Index có hỗ trợ mạnh tại ngưỡng 66 điểm, và vùng 66 – 69 điểm là một vùng giá hỗ trợ mà tại đó áp lực bán sẽ giảm đáng kể. Sự xuất hiện phân kỳ dương (Positive Divergence) trên công cụ dòng tiền MFI thể hiện trạng thái kỹ thuật của sàn Hà Nội đang dần trở nên tích cực hơn. Ngược lại, yếu tố tích cực vẫn chưa thể hiện rõ nét trên sàn Hồ Chí Minh.

Duong Dao, Analyst

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

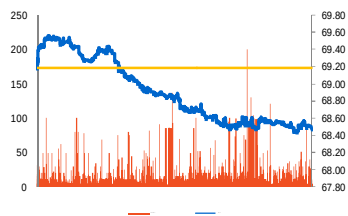
NDT đang giữ cổ phiếu nên tạm thời ngừng trạng thái bán ra, còn đối với NĐT giữ tiền mặt thì chỉ giải ngân khi thanh khoản thị trường tăng trở lại và đạt mức trên 40 triệu đơn vị trên sàn Hà Nội.

HNX:**Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	68.46	-0.73	-1.06%
KLGD (triệu ck)	25.21	1.23	5.11%
GTGD (tỷ đồng)	244.75	-7.18	-2.85%
Tổng cung (triệu ck)	35.79	-4.84	-11.91%
Tổng cầu (triệu ck)	34.06	-12.11	-26.22%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.11	0.03	34.44%
KL bán (triệu ck)	0.26	0.08	43.10%
Giá trị mua (tỷ đồng)	1.00	0.27	36.80%
Giá trị bán (tỷ đồng)	1.83	0.38	26.02%

Nhận định thị trường:

Đồ thị HNX-Index.

Biến động trong ngày

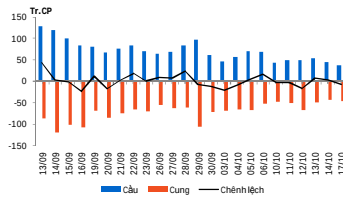
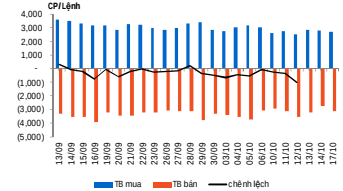
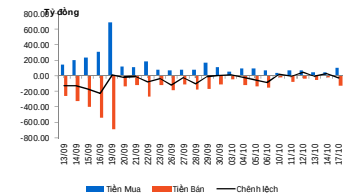
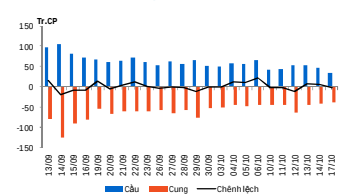
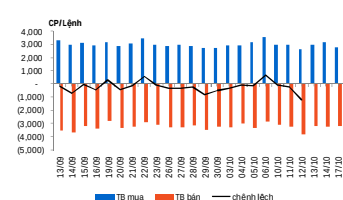
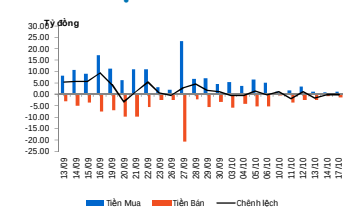
HNX-Index đã chính thức giảm phá vỡ ngưỡng 69 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn cho thấy khả năng đà giảm còn kéo dài một vài phiên. Tuy nhiên thị trường đã đi vào vùng hỗ trợ khá mạnh với ngưỡng hỗ trợ tại 66 điểm, tương đương mức đáy cũ trước đó.

Trong ngắn hạn, chỉ số HNX-Index có thể dao động ngang trong khoảng 66 – 69 điểm khi NĐT vẫn đang chờ đợi một số thông tin vĩ mô quan trọng (như mức tăng CPI tháng 10 sắp được công bố).

Tín hiệu tích cực bắt đầu thể hiện trên công cụ dòng tiền MFI khi xuất hiện phân kỳ dương (Positive Divergence). Thống kê trên thị trường, nhiều mã cổ phiếu bluechips cũng xuất hiện phân kỳ dương công cụ dòng tiền khi giá đang ở gần ngưỡng hỗ trợ.

HNX-Index có khả năng tiếp tục dao động/giảm nhẹ trong một vài phiên sắp tới, tuy nhiên thị trường đã bắt đầu đi vào vùng hỗ trợ. HNX-Index có ngưỡng hỗ trợ mạnh tại 66 điểm.

Trong ngắn hạn, NĐT giữ cổ phiếu tạm thời không nên bán ra, đặc biệt là bán với mức giá thấp. Đối với NĐT đang có tiền mặt, sự thận trọng vẫn cần thiết trong một vài ngày sắp tới khi thông tin CPI tháng 10 sắp được công bố, và chỉ nên tham gia vào thị trường khi thanh khoản sàn Hà Nội tăng trở lại mức trên 40 triệu đơn vị mỗi phiên.

HSX**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****HNX:****Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Đợt khớp lệnh thứ nhất tại HOSE, VN-Index tăng nhẹ 1.03 điểm, tương ứng 0.25% lên 415.52 điểm nhờ sự hỗ trợ của MSN và các mã vốn hóa vừa và nhỏ. Giao dịch diễn ra âm ảm trong những phút đầu của đợt khớp lệnh liên tục, nhóm cổ phiếu chủ chốt chỉ còn MSN tăng giá, trong khi các mã khác đều giữ mốc tham chiếu. Nhiều mã blue-chips giảm nhẹ như SSI, ITA, EIB, CTG, IJC... các mã còn lại đứng giá hoặc tăng nhẹ. Sự âm ảm khiến thị trường chuyển sang sắc đỏ từ sau 9h30 với hàng loạt mã bắt đầu giảm sản. Tính đến cuối đợt 2, HOSE có 155 mã giảm giá, 32 mã giảm sàn khiến VN-Index mất 3.53 điểm, tương ứng 0.85% xuống 410.96 điểm. Cuối phiên, VN-Index mất thêm 0.12 điểm, giảm tổng cộng 3.65 điểm, tức khoảng 0.88% và chốt tại 410.84 điểm.

Thanh khoản HOSE dù tăng trưởng so với phiên cuối tuần lên trên 26 triệu đơn vị, trị giá 442.55 tỷ đồng, nhưng giao dịch thỏa thuận chiếm tỷ trọng lớn với 5.28 triệu cổ phiếu, giá trị 144 tỷ đồng.

Diễn biến thị trường Hà Nội:

Mở cửa phiên giao dịch đầu tuần, HNX-Index tăng nhẹ 0.33 điểm, tức 0.48% lên 69.52 điểm. ORS tăng kịch trần với các giao dịch sôi động nhất HNX. Một số cổ phiếu thuộc ngành chứng khoán gồm APG, VDS cũng tăng kịch trần. Tuy nhiên sang đợt khớp lệnh liên tục, tương tự sàn HOSE, giao dịch âm ảm khiến HNX-Index mất dần đà tăng, đến 9h30, HNX-Index giảm 0.25 điểm, tương ứng 0.36% lùi về 68.94 điểm. Nhóm cổ phiếu chủ chốt đều giảm giá như SHB, KLS, VND, KHB, HBB, THV... Cuối đợt 2, mức giảm đã tăng lên trên 1%, HNX-Index về sát 68 điểm. Cuối phiên, HNX-Index mất 0.73 điểm, tức 1.06% lùi về 68.46 điểm.

Thanh khoản toàn phiên đạt xấp xỉ 26 triệu cổ phiếu, trị giá 251.54 tỷ đồng nhưng có đến 4.54 triệu đơn vị đến từ giao dịch thỏa thuận, tương đương 55.4 tỷ đồng. KLS, VND dẫn đầu toàn thị trường về thanh khoản với hơn 2,2 triệu cổ phiếu giao dịch (KLS) và 1,8 triệu cổ phiếu (VND)

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 3 cổ phiếu tăng giá, 7 cổ phiếu đứng giá và 16 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá là PCT (tăng 2,94%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PSI (giảm 5.17%), PVT (giảm 4,44%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 1,48% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 3,8 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 17/10:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,800	3,300	→ 0.00	0.42	14.12	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,500	15,800	↑ 2.94	0.33	26.92	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	6,400	86,500	↓ -3.03	0.37	0.63	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	23,400	266,900	→ 0.00	1.37	49.75	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	12,300	183,200	↓ -6.82	1.01	53.48	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	6,300	-	→ 0.00	0.58	N/A	HNX
7	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	6,600	-	→ 0.00	0.61	4.96	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	5,500	71,900	↓ -5.17	0.55	0.82	HNX
9	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	15,300	173,900	↓ -2.55	0.91	6.99	HNX
10	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	10,900	72,300	↓ -2.68	1.91	7.84	HNX
11	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,600	206,100	↓ -1.56	0.81	6.36	HNX
12	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16,200	38,800	↑ 1.89	0.69	20.77	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	7,900	6,000	↓ -1.25	0.76	2.11	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	15,400	31,400	→ 0.00	1.30	5.79	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	10,900	711,800	↓ -2.68	0.48	1.76	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	32,300	421,500	↓ -2.12	1.93	5.22	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,800	86,040	↓ -0.84	1.06	6.45	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	35,800	55,610	↑ 0.85	2.42	10.77	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	6,500	81,200	↓ -1.52	0.58	4.49	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	38,000	224,240	↓ -1.04	2.93	14.57	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	11,900	204,770	→ 0.00	1.06	14.22	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,300	447,090	↓ -4.44	0.55	33.93	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	7,000	22,750	↓ -2.78	0.59	1.59	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	7,500	279,250	↓ -3.85	0.68	8.51	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,200	89,190	↓ -1.92	0.92	N/A	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,800	20,480	→ 0.00	0.58	N/A	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	5,000	1,700	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	3,400	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,600	9,200	→ 0.00	0.41	N/A	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	2,800	-	→ 0.00	0.28	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.69	924.709	10.000	27/10/2011
Công ty cổ phần Thức ăn chăn nuôi Bạc Liêu	17	1.539.717	10.000	26/10/2011
Công ty Tài Chính Cổ phần HANDICO (HAFIC)	350	7.000.000	11.500	11/10/2011
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây lắp và Phát triển Nhà	37.76	1.123.581	10.000	03/08/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Tổng CTCP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam	HNX	263	03/10/2011
CTCP Supe Phot phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	540	03/10/2011
CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Cà Mau	HNX	50	03/10/2011
CTCP Châu Á	HNX	36	27/09/2011
Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng ACB	HOSE	240	19/08/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Tập đoàn FLC	HSX	170	09/09/2011
CTCP CNG Việt Nam	HSX	162	05/09/2011
CTCP Khai Tắc và Chế biến Khoán Sản Lào Cai	HSX	85	05/09/2011
CTCP Thủy Sản Cửu Long	HSX	80	25/08/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	PPE	HNX	20	20/09/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HNX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VNM	128,000	127,000	-0.78	27,175
EB	15,500	14,900	-3.87	21,459
PDR	23,500	23,400	-0.43	17,071
MSN	114,000	115,000	0.88	15,604
PTC	17,700	16,900	-4.52	15,410

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SHB	7,800	7,600	-2.56	28,189
ACB	21,500	21,400	-0.47	26,241
KLS	10,700	10,300	-3.74	23,532
VND	10,400	10,000	-3.85	18,607
HBS	13,900	13,900	0.00	8,906

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NTB	6,200	6,500	300	4.84
RDP	9,200	9,600	400	4.35
SCD	13,900	14,500	600	4.32
KHP	7,100	7,400	300	4.23
VSI	7,100	7,400	300	4.23

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VLA	7,200	7,700	500	6.94
ALT	11,600	12,400	800	6.90
ORS	2,900	3,100	200	6.90
TKC	7,300	7,800	500	6.85
L35	4,500	4,800	300	6.67

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SPM	48,000	45,600	-2,400	-5.00
KSA	12,000	11,400	-600	-5.00
THG	12,000	11,400	-600	-5.00
PJT	6,000	5,700	-300	-5.00
SVT	12,100	11,500	-600	-4.96

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SRA	8,700	8,100	-600	-6.90
HDA	8,700	8,100	-600	-6.90
LTC	7,300	6,800	-500	-6.85
TSB	11,700	10,900	-800	-6.84
PPS	13,200	12,300	-900	-6.82

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	25,795	VNM	25,855
MSN	14,353	MSN	13,204
DPM	10,759	GIL	11,636
PVD	7,708	DPM	10,370
FPT	5,927	PAC	10,039

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
SHB	172	IVS	424
KLS	151	ICG	193
PVC	140	WSS	144
SDH	100	VCS	118
APS	92	SDH	78

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh – ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339